

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: **30/2020/HNGĐ – ST**

Ngày: **31/8/2020**

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Ngọc Hà
- Ông Nguyễn Văn Ngu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2020/TLST – HNGĐ ngày 22/5/2020; Về việc: *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Kim V, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Thạch Thị Q trình bày:*

Chị Q với anh Kim V cưới nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/Quyển số 01, ngày 13/01/2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau hai con chung, tên Kim Hoàng M, sinh ngày 26/10/2010 và Kim Hoàng N, sinh ngày 19/10/2017. Đến tháng 4 năm 2019, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau do bất đồng quan điểm sống, anh V không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình mà thường xuyên nhậu, cờ bạc, về nhà thì thường xuyên kiểm chuyện với chị và các con. Nên chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay,

trong thời gian ly thân giữa chị với anh V không hàn gắn được tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau. Nay hôn nhân giữa chị với anh V không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, hai bên không còn quan tâm, không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh V theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con tên Kim Hoàng M, sinh ngày 26/10/2010 và Kim Hoàng N, sinh ngày 19/10/2017, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Kim V được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Q và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Thạch Thị Q đối với anh Kim V, cho chị Q được ly hôn với anh V theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn hai con chung cháu M và N giao cho chị Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Kim V. Xét thấy, anh Kim V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Kim V theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị Q với anh Kim V cưới nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã Hồ Đắc Kien cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/Quyển số 01, ngày 13/01/2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau hai con chung. Đến tháng 4 năm 2019, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau do bất đồng quan điểm sống, theo chị Q trình bày là do anh V không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình mà thường xuyên nhậu, cờ bạc, về nhà thì

thường xuyên kiểm chuyện với chị và các con, nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị Q cho rằng hai bên không còn tình cảm, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau. Nay chị Q nộp đơn xin ly hôn với anh V. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Q với anh Kim V cưới nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã Hồ Đắc Kien cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/Quyển số 01, ngày 13/01/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh V là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo chị Q hôn nhân giữa chị với anh V không có hạnh phúc, trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh V không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu, cờ bạc và kiểm chuyện với vợ con, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, trong thời gian vợ chồng sống ly thân không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, do hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh V thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Q với anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị Q cương quyết xin ly hôn với anh V vì hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm, nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau và bị đơn anh V cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Q nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Q đối với anh Kim V.

[4] Về con chung: Chị Thạch Thị Q đối với anh Kim V có hai con chung tên Kim Hoàng M, sinh ngày 26/10/2010 và Kim Hoàng N, sinh ngày 19/10/2017, hiện do chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi hai con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của chị Q là phù hợp với nguyện vọng của cháu M được tiếp tục chung sống với chị Q (Theo biên bản ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của cháu M ngày 10/6/2020) và quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Còn đối với cháu N hiện nay cũng đang dưới 36 tháng tuổi, được chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ, để đảm bảo sự ổn định chỗ ở, học tập và tâm lý của các cháu nên việc giao hai con cho chị Q được quyền tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Đồng thời, bị đơn anh V cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của chị Q, nên yêu cầu này của chị Q được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung sau khi ly hôn, nên anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị Q yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản của Nhà nước là 745.000 đồng/tháng là phù hợp quy định của pháp luật, có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Thạch Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng. Bị đơn anh Kim V phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Q được ly hôn với anh Kim V.

2/ Về con chung: Giao hai con chung cháu Kim Hoàng M, sinh ngày 26/10/2010 và Kim Hoàng N, sinh ngày 19/10/2017 cho chị Thạch Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành cho anh Kim V được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Buộc anh Kim V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu M và N đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm 31/8/2020.

Địa điểm thực hiện cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn chị Thạch Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005103 ngày 11/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Chị Q đã nộp xong. Bị đơn anh Kim V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Kim V vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha